

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST

Ngày 31-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hồng Yên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST - DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST – DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: ấp BD, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Phạm Xuân Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp BD, xã TG, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày: Chị Phạm Xuân Đ làm chủ đầu thảo và mở các dây hội sau:

Dây hội 300.000 đồng mở ngày 30/9/2016 ãl gồm có 57 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30, chị tham gia 01 chân góp được 42 kỳ bằng 12.600.000 đồng thì đình hội. Ngoài ra, dây hội này chị mua thêm 02 chân tổng 34.200.000 đồng.

Dây hội 300.000 đồng mở ngày 30/02/2017 ãl gồm có 45 chân, một tháng

khui 02 lần vào ngày 15 và 30, chị tham gia 02 chân góp được 34 kỳ bằng 20.400.000 đồng thì đình hui. Ngoài ra, dây hui này chị mua thêm 02 chân và đã hốt 02 chân nhưng chị Đ chung thiếu số tiền 1.350.000 đồng.

Dây hui 300.000 đồng mở ngày 15/6/2017 âl gồm có 39 chân, một tháng khai 02 lần vào ngày 15 và 30, chị tham gia 02 chân góp được 24 kỳ bằng 14.400.000 đồng thì đình hui. Ngoài ra, dây hui này chị mua thêm 01 chân và đã hốt nhưng chị Đ chung thiếu số tiền 1.200.000 đồng.

Tổng 03 dây hui trên chị đã góp cho chị Đ bằng 84.100.000 đồng thì ngày 29/6/2018 âl chị Đ đi khỏi địa phương. Sau đó, gia đình chị Đ đã trả được 18.700.000 đồng, hiện chị Đ còn nợ 65.400.000 đồng và yêu cầu hoàn trả lại cho chị. Tại phiên tòa chị H đồng ý giảm bớt cho chị Đ 5.400.000 đồng và yêu cầu trả số tiền 60.000.000 đồng.

- Bị đơn chị Phạm Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với nội dung nguyên đơn khởi kiện.

- Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về thủ tục tố tụng giải quyết vụ án dân sự. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị Đ trả cho chị H 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét việc vắng mặt của chị Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 02 để tham gia hòa giải và phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ là đúng quy định.

[2] Nguyên đơn khởi kiện cho rằng chị Phạm Xuân Đ làm chủ đầu thảo và mở 03 dây hui 300.000 đồng, đến khi chị Đ đình hui thì nợ nguyên đơn 84.100.000 đồng, sau đó có trả 18.700.000 đồng, hiện chị Đ còn nợ 65.400.000 đồng và khởi kiện đòi lại. Chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa án bao gồm: Phiếu hướng dẫn số 02 ngày 07/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn; giấy hui 300.000 đồng mở ngày 15/6/2017âl; giấy hui 300.000 đồng mở ngày 30/02/2017âl; giấy hui 300.000 đồng mở ngày 30/9/2016âl; Hợp đồng cố đất ngày 09/3/2019 giữa ông Phạm Văn Đoàn và bà Phạm Xuân Đ và biên nhận ngày 24/01/2020, các chứng cứ này bị đơn chị Đ biết chị H giao nộp cho Tòa án nhưng đến nay không có ý kiến phản đối. Ngoài ra, việc tranh chấp giữa chị H và chị Đ đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn thụ lý giải

quyết theo đơn tố cáo tội phạm của chị H. Tại Văn bản số 02 ngày 07/02/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn xác định việc tranh chấp hui giữa chị Đ với các hui viên là tranh chấp dân sự, chưa có dấu hiệu của tội phạm hình sự nên hướng dẫn chị H khởi kiện ra Tòa án. Quá trình điều tra chị Đ khai có nợ một số hui viên trong đó có chị H và tại Hợp đồng cổ đất ngày 09/3/2019 thể hiện một phần nội dung các hui viên cho chị Đ cổ đất để trả nợ, trong đó có trả theo % cho chị H được 18.800.000 đồng, còn nợ lại 64.500.000 đồng; tại biên nhận ngày 24/01/2020 chị Phạm Xuân Đ nhận thiếu chị H 65.400.000 đồng và chị H giảm bớt cho chị Đ 5.400.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng. Ngoài ra, khi chị H khởi kiện tại Tòa án đòi lại tiền nợ hui là 65.400.000 đồng thì chị Đ biết nhưng cho đến nay không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này cho thấy chị Đ đồng ý nội dung nguyên đơn khởi kiện.

[3] Như vậy, từ khi đình hui cho đến nay chị Đ không thực hiện hoàn trả số tiền nợ lại chị H, chị Đ là người vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị H trong thời gian dài chưa nhận lại được số tiền 65.400.000 đồng. Do đó, nay chị H kiện đòi lại số tiền nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H đồng ý giảm bớt cho chị Đ số tiền 5.400.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng và yêu cầu trả lại, đây là sự tự nguyện và quyền định đoạt của chị H không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật số tiền 3.000.000 đồng (60.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc chị Phạm Xuân Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho chị Dương Thị H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự chị Phạm Xuân Đ phải chịu 3.000.000 đồng (chưa nộp). Chị H không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho chị H số tiền 1.635.000 đồng dự nộp tại biên lai số 0007046 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên